TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ T** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2020/HS-ST
Ngày 21-02-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Văn Nô;

2. Ông Nguyễn Văn Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhân – Thư ký Toà án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Phan Tấn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 256/2019/TLST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2020/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Như T, sinh năm 1993 tại Hà Tĩnh; nơi thường trú: Thôn 1, xã Đ, huyện T, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Như M, sinh năm 1946 và bà Đậu Thị H, sinh năm 1969; bị cáo có 02 chị em, lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất là bị cáo; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không;

Ngày 15-9-2019, bị bắt quả tang về hành vi cướp giật tài sản và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16-9-2019 cho đến nay; có mặt.

- Bị hại: Bà Thạch Thị Ngọc Tr, sinh năm 2001; nơi thường trú: Ấp Tr, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh ; tạm trú: Nhà trọ Ngô Thị T, ấp 6, xã V, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Xin vắng mặt.

- Người làm chứng:

+ Ông Nguyễn Hoàng Đ; vắng mặt.

+ Bà Kim Mai Trúc L; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Như T làm công nhân tại Công ty TNHH T thuộc phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương và tạm trú tại phường Thái Hòa, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

Khoảng 16 giờ ngày 15-9-2019, T điều khiển xe mô tô biển số 84K1-024.98 đi từ phòng trọ đến địa bàn phường U để uống rượu cùng với bạn tên T1 (không rõ nhân thân). Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, T điều khiển xe định về phòng trọ, do hết tiền tiêu xài cá nhân nên T nảy sinh ý định tìm người đi đường có điện thoại sẽ giật để bán lấy tiền tiêu xài. Sau đó, T điều khiển xe mô tô biển số 84K1-024.98 từ Ủy ban nhân dân phường U về hướng Ủy ban nhân dân xã H, khi đến trước cổng Công ty TNHH H thuộc khu phố 7, phường U, thị xã T, tỉnh Bình Dương, T nhìn thấy bà Thạch Thị Ngọc Tr đang dừng xe mô tô biển số 84H1-395.98 trước cổng Công ty TNHH H và ngồi trên xe cùng với bà Kim Mai Trúc L, trên tay bà Tr cầm điện thoại SamSung A50 để nhắn tin. T điều khiển xe sang lề trái và chạy đến dựng xe ngang với xe của bà Tr, cách khoảng 0,5m rồi giả vờ hỏi thăm bà Tr tên gì, quê ở đâu. Bà Tr trả lời quê ở huyện T, tỉnh Trà Vinh, trả lời xong bà Tr tiếp tục cầm điện thoại nhắn tin thì T liền dùng tay phải giật lấy điện thoại của bà Tr sau đó chuyển điện thoại sang tay trái và nhanh chóng điều khiển xe mô tô biển số 84K1-024.98 chạy thoát. Khi bị T giật điện thoại, bà Tr truy hô thì ông Nguyễn Hoàng Đ là bảo vệ Công ty TNHH H đang trực trước cổng công ty nên chạy ra phối hợp với người dân xung quanh bắt giữ T giao Công an phường U.

Tại công an phường U, T khai nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt điện thoại của bà Tr. Công an phường U lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Như T và tạm giữ: 01 điện thoại đi động hiệu SamSung Galaxy A50, màu xanh đen, số Imei 354465105107814; 01 xe mô tô biển số 84K1-024.98; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 84K1-024.98 và 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Như T.

Công an phường U xác lập hồ sơ ban đầu và chuyển giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 267/KLTS-TTHS ngày 23-9-2019 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân thị xã T kết luận: 01 điện thoại đi động hiệu SamSung Galaxy A50, màu xanh đen, số Imei 354465105107814, đã qua sử dụng trị giá 4.296.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 92 ngày 10-10-2019 trả lại điện thoại nêu trên cho bà Thạch Thị Ngọc Tr. Bà Tr đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt nên không yêu cầu gì khác.

Xe mô tô nhãn hiệu BOSS, màu xanh bạc đen, biển số 84K1-024.98, số máy RL8152FMH001316, số khung RL8WCHPHY91001316 qua kết quả điều tra xác định do ông Nguyễn Thành S đứng tên đăng ký sở hữu. Ông S khai mua

xe vào năm 2011 sau đó cầm cố tại một tiệm cầm đồ (không rõ tên, địa chỉ) tại huyện C, tỉnh Trà Vinh, ông S không có yêu cầu gì đối với xe mô tô nêu trên.

Nguyễn Như T khai: Khoảng tháng 6-2019 T mua xe mô tô trên tại cửa hàng xe máy (không rõ địa chỉ) tại quận G, Thành phố Hồ Chí Minh với giá 3.600.000 đồng, việc mua bán không làm thủ tục sang tên theo quy định.

Bản Cáo trạng số 07/CT-VKS.TU ngày 27-12-2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Như T về tội Cướp giật tài sản quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Như T mức hình phạt từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại được tài sản và không có yêu cầu gì nên không đề nghị Hội đồng xét xử đặt ra xem xét.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 xe mô tô biển số 84K1-024.98 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 84K1-024.98; trả lại cho bị cáo T giấy chứng minh nhân dân mang tên bị cáo.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và không tranh luận gì thêm.

Trong phần trình bày lời nói sau cùng, bị cáo đã nhận thấy hành vi của mình là sai trái, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, trước sau thống nhất với nhau về quá trình thực hiện hành vi phạm tội cũng như tang vật chứng thu giữ trong vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận: Ngày 15-9-2019, tại khu phố 7, phường U, thị xã T, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Như T đã có hành vi cướp giật 01 điện thoại đi động hiệu SamSung Galaxy A50, màu xanh đen, số Imei 354465105107814 của bà Thạch Thị Ngọc Tr, trị giá tại thời điểm chiếm đoạt là 4.296.000 đồng (Bốn triệu hai trăm chín mươi sáu nghìn đồng). Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Cướp giật tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T truy tố bị cáo về tội danh trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác, là khách thể được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng trật tự tại địa phương, gây hoang mang trong đời sống của người dân tại các khu dân cư. Do đó, cần phải có mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp với tính chất, mức độ tội phạm và nhân thân bị cáo nên chấp nhận.

[7] Xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đối với 01 xe mô tô biển số 84K1-024.98 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 84K1-024.98 là công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Đối với 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Như T không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo T.

[8] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 171; Điều 46, 47; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Như T phạm tội Cướp giật tài sản.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Như T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15-9-2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

3. Xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 xe mô tô biển số 84K1-024.98 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 84K1-024.98;

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Như T 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Như T.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 08-01-2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T, tỉnh Bình Dương).

4. Án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Như T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã T;
- Công an thị xã T;
- Chi cục THADS thị xã T;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tấn Tâm

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**